

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Thiện

2. Ông Khoàng Văn Hặc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 37/2022/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Sùng A S (tên gọi khác: không), sinh năm 1992, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản LD, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Vàng Ch và bà Vàng Thị S; vợ: Phàng Thị ; bị cáo có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022, tạm giam từ ngày 18/6/2022, ngày 18/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Văn Bình trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt

Bị hại: **Lầu Thị Nh** - Sinh năm 1989; Trú tại: Bản LD, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người làm chứng: Ông Sùng A V - Sinh năm 1989; ông Sùng A Th - Sinh năm 1997; ông Sùng A U - Sinh năm 2002; Lý A H - Sinh năm 2000; Lý Thị L- Sinh năm 1980; Sùng Thành L - Sinh năm 2006; Sùng Quý Tr - Sinh năm 2008; Đều trú tại: Bản LD, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Sùng Thành L, Sùng **Quý** Tr: ông Sùng A V - sinh năm 1986, trú tại: Bản LD, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người phiên dịch: Ông Hồ A T, trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn MC, huyện MC.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A S và gia đình Lầu Thị Nh có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất nương. Vào khoảng 07 giờ ngày 09/6/2022, Sùng A S đang ở nhà tại bản LD, xã MTH, huyện MC, nhìn thấy gia đình anh Sùng A Vàng và Lầu Thị Nh dắt khoảng 20 con trâu, bò đi qua khu vực nương lúa của gia đình S, S đi vào nhà lấy 01 con dao quắm phát nương có chiều dài 1,03m, cán bằng gỗ hình tròn đường kính 3cm, dài 68cm, lưỡi dao dài 35cm, chỗ rộng nhất 06 cm, mũi dao quặp rồi cùng vợ là Phàng Thị V đi lên nương để đuổi trâu. Khi đi đến lán nương của S thì S cùng với Lầu Thị D, Lý A H, Lý Thị L và Sùng A U đi tìm vợ chồng anh Vàng, chị Nh để nói chuyện đuổi đàn trâu, bò của gia đình anh V ra khỏi khu vực nương của các gia đình trên. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi đi đến nương nhà ông Sùng Gà S trú cùng bản thì gặp anh Sùng A V, Sùng A Th và chị Lầu Thị Nh. Lúc này chị Nh đứng cách chỗ S khoảng 20 mét. Sau đó, S và chị Nh có xảy ra tranh cãi. S nói "tại sao chúng mày dắt trâu vào nương, chúng mày không mở cổng vào mà chúng mày phá hết cổng của tao, chúng mày phải sửa lại cổng cho tao", chị Nh nói "không sửa, thích dắt vào thì dắt vào". Sau đó S nói "mày không sửa thì tao đánh mày", chị Nh nói "mày thích đánh thì đánh, thích giết thì giết". Lúc này, S nói mày thích chết à" rồi cầm con dao phát chạy về phía chị Nh thì anh Vừ cầm tay ôm S lại, nhưng chị Nh nói tiếp "thích giết thì lên đây mà giết" S bực tức nên vung tay anh Vừ ra chạy về phía chị Nh. Thấy S cầm dao chạy đến thì chị Nh chạy xuống phía dưới nương nhà ông Sùng Gà S, S chạy đuổi cách chị Nh khoảng 02 mét thì S dùng hai tay cầm ở giữa cán dao phát dơ lên dùng phần sống dao (lưng dao) vung hai phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía lưng của chị Nh nhưng không trúng. Sau đó, S tiếp tục chạy đuổi theo cách chị Nh khoảng 01 mét, chị Nh vừa chạy vừa quay lại nhìn thì S dùng hai tay cầm ở giữa cán dao giơ lên vung chéo theo hướng từ phải qua trái, làm phần quặp xuống của mũi dao phát trúng vào phần thái dương bên phải của chị Nh gây nên một vết thương dài 04cm, sâu 01 cm. S thấy chị Nh gục xuống đất và kêu đau, S đi xung quanh chị Nh và nói "mày cứng đầu à", rồi cầm con dao phát bổ xuống đất 02 phát, nhưng không nhằm vào người chị Nh, một phát trúng vào áo mưa của chị Nh, một phát xuống đất, nhằm để dọa chị Nh. Sau đó chị Nh được đưa đi cấp cứu. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày S đến Công an xã MTH, huyện MC đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 09/6/2022 bị hại Lầu Thị Nh có đơn đề nghị khởi tố, truy tố, xét xử đối với Sùng A S theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 103/TgT ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: “Dấu vết thương tích để lại ở vùng thái dương bên phải của Lầu Thị Nh phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên. Vết thương có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái, vị trí vết thương từ sau ra trước. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lầu Thị Nh tại thời điểm giám định là 1%”.

Tại bản kết luận luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 137/GĐ- PY ngày 02/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: “01 con dao phát nương (dài 1,03m, cán gỗ dài 68cm, hình tròn có đường kính 3cm, lưỡi dao dài 35cm, lưỡi dao chỗ

rộng nhất là 6cm) có thể gây nên thương tích ở vùng thái dương phải của Lầu Thị Nh và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên”.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSMC ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân, huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát, 02 áo sơ mi dài tay, 01 tấm nilon.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 36.000.000 đồng và cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa bị hại Lầu Thị Nh không có yêu cầu gì khác do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lầu Thị Nh tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu khởi tố, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Những người làm chứng tại phiên tòa giữ nguyên lời khai, công nhận lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên tòa là đúng. Người làm chứng ông Sùng A Th, Sùng A V tại phiên tòa khai nhận do đứng cách xa, sự việc xảy ra nhanh, thời tiết mới tạnh mưa lên không nhìn rõ hai lần đầu bị cáo Sùng A S dùng sòng dao hay lưỡi dao để đánh chị Nh. Người làm chứng Sùng Quý Tr, Sùng Thành L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và cho rằng bị cáo đầu thú là không đúng vì khi đánh chị Nh xong S chạy về phía nương của gia đình S khi có người đi gọi bị cáo mới xuống công an xã trình báo sự việc.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ và nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho gia đình bị hại, sau khi sự việc xảy ra đã xuống công an xã trình báo. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bức xúc do trâu bò nhà bị hại đi qua nương lúa nhà bị cáo, không giữ được bình tĩnh, mục đích chỉ đánh dọa bị hại, Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ để xử phạt cải tạo không giam giữ và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm

đối với bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại Lầu Thị Nh, lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, cách thức bị cáo gây thương tích cho bị hại. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và kết luận giám định về thương tích, giám định pháp y về vật gây thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất nương nên vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 09/6/2022, tại nương lúa của ông Sùng Gà Sính thuộc khu vực bản LD, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên, do mâu thuẫn cá nhân, Sùng A S đã dùng 01 con dao phát là hung khí nguy hiểm tác động vào thái dương bên phải gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích cho Lầu Thị Nh là 01%.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi dùng dao phát gây thương tích cho chị Lầu Thị Nh với tỷ lệ 1 % của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định điểm a khoản 1 Điều 134/BLHS. Do vậy cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và không tranh luận.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo xâm phạm sức khỏe của người bị hại khách thể được luật hình sự bảo vệ, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi đã đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo bị truy tố, xét xử về tội phạm ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36/BLHS người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án, tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, có ba con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu

nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36/BLHS đối với bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt và chỉ xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo lao động sản xuất, nuôi các con còn nhỏ. HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa có căn cứ nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa. Đối với ý kiến của người làm chứng về việc bị cáo không đầu thú Hội đồng xét xử xét thấy sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự xuống công an xã trình báo nội dung sự việc, nộp lại vật chứng, không bị bắt giữ, áp giải, công an xã đã lập biên bản tiếp nhận người đầu thú. Do vậy có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa là bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường do sức khỏe bị xâm hại với số tiền 36 triệu đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với qui định của pháp luật.

5. Về vật chứng: 01 con dao phát, 02 áo sơ mi dài tay, 01 tấm nilon là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: .

6. Về án phí:

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Sùng A S 1 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành 71 ngày bị tạm giữ, tạm giam, quy đổi thành 213 ngày (7 tháng 3 ngày) cải tạo không giam giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 10 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Sùng A S cho Ủy ban nhân xã MTH, huyện MC để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Sùng A S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã MTH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị

cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bảo lãnh số 01/2022/HSST-QĐBL ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện MC.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát, 02 áo sơ mi dài tay, 01 tấm nilon.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 18/8/2022).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA H MC
- Cơ quan THAHS huyện MC;
- Cơ quan CSĐT CA H MC
- Chi cục THADS huyện MC;
- Bị cáo, Bị hại, người bào chữa
- HSNVCS công an huyện
- Phòng KTNV TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã MTH
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng